CHƯƠNG 6:	
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	1
Tuần Thi Mã Bhuya	

Trân Thị Mỹ Phước, Saigon University 0918897700

ttmphuoc@sgu.edu.vn

# **NỘI DUNG**

#### Mục tiêu của chương Nội dung của chương - Hiểu rõ khái niệm và đặc 6.1. Khái niệm. điểm cơ bản của Thuế 6.2. Đối tượng nộp thuế. TNCN. 6.3. Các khoản thu nhập chịu Tổng hợp phân tích các vai thuế. trò của Thuế TNCN. 6.4. Các khoản thu nhập được Xác định các khoản thu nhập miễn thuế. chịu thuế. 6.5. Mô hình tổng quát tính thuế Xác định phương pháp tính **TNCN** Phân biệt giữa biểu thuế lũy tiến từng phần và biểu thuế toàn phần.

## 6.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ

### 6.1.1. Khái niệm:

- Là loại thuế trực thu, đánh vào thu nhập cá nhân trong một khoảng thời gian nhất định.
- Tại các quốc gia phát triển, thuế thụ nhập cá nhân đóng góp nguồn thu không lò cho tổng thu ngân sách nhà nước
- Nhằm mục tiêu thực hiện điều tiết thu nhập giữa các tầng lớp dân cư trên cơ sở xem xét hoàn cảnh cụ thể của người nộp thuế.

1

6.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI	
TRÒ	
<ul><li>6.1.2. Đặc điểm:</li><li>Là loại thuế trực thu, tạo gánh nặng cho người nộp</li></ul>	
thuê.  - Có phạm vi đánh thuế rất rộng từ đối tượng chịu thuế	
đến người nộp thuế.  - Thực hiện vai trò điều tiết công bằng thu nhập giữa	
các tầng lớp dân cư.	
<ul> <li>Có tính tất yếu, gắn liền với chính sách xã hội của mỗi quốc gia.</li> </ul>	
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
6.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM,VAI TRÒ	
6.1.3. Vai trò:	
<ul> <li>Điều tiết thu nhập, góp phần đảm bảo công bằng xã hội → thực hiện công bằng theo chiều dọc và theo</li> </ul>	
chiều ngang Giúp khắc phục tính lũy thoái của thuế gián thu.	
- Góp phần tạo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.	
6.2. ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ	
Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh trong và ngoài lãnh thổ VN.	
- Cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh rong lãnh thổ VN.	
Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện au đây:	
<ul> <li>Có mặt tại VN từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại VN;</li> </ul>	
Có nơi ở thường xuyên tại VN, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại VN theo hợp đồng thuê có thời hạn.	

	6.3. CÁC KHOẢN THU NHẬP CHỊU THUẾ	
	Thu nhập từ kinh doanh	
	Thu nhập từ tiền lương, tiền công	
	Thu nhập từ đầu tư vốn	
	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	
	<ul> <li>Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản</li> </ul>	
	Thu nhập từ trúng thưởng	
	Thu nhập từ bản quyền	
	Thu nhập từ nhượng quyền thương mại	
	<ul> <li>Thu nhập từ nhận thừa kể là chứng khóan, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng</li> </ul>	
	<ul> <li>Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khóan, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.</li> </ul>	
	4. CÁC KHOẢN THU NHẬP ĐƯỢC MIỀN THUẾ.	
1.	Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa vợ chồng, giữa cha mẹ với con đẻ; giữa cha mẹ nuôi với con nuôi; giữa cha mẹ chồng với con dâu; giữa bố mẹ vợ với con rể; giữa ông bà nội với cháu nội; giữa ông bà ngoại với cháu ngoại; giữa anh chị em ruột với nhau.	
2.	Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp người chuyển nhượng chỉ có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở Việt Nam.	
3.	Thu nhập từ giá trị quyền sử dụng đất của cá nhân được nhà nước giao đất không phải trả tiền hoặc được giảm tiền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.	
4.	giữa cha mẹ đẻ với con để; giữa cha mẹ nuôi với con nuôi; giữa cha mẹ chồng với con dâu; giữa bố mẹ vợ với con rể; giữa ông bà	
	nội với cháu nội; giữa ông bà ngoại với cháu ngoại, giữa anh chi em ruột với nhau.	
	4. CÁC KHOẢN THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ.	
	5. Thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp để hợp lý hóa sản xuất nông nghiệp nhưng không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.	
	6. Thu nhập của cá nhân, hộ gia đình trực tiếp thạm gia vào hoạt Tộng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng thủy sản chưa qua chế biến.	
	7. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, hợp đồng bảo niềm nhân thọ, thu nhập từ trái phiếu chính phủ.	
	3. Thu nhập từ kiểu hối.	
	9. Thu nhập từ tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn.	
	10. Thu nhập từ tiền lương hưu.	
	11. Thu nhập từ học bổng.	
	12. Thu nhập từ bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân họ, bảo hiểm sức khỏe, tiên bối thường tai nạn lao động, tiền bồi hưởng, hỗ trợ tái định cư.	

6.4. CÁC KHOẢN THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN THUẾ.	
13. Thu nhập nhận được từ các quỹ từ thiện được nhà nước có thẩm quyển cho phép.	
14. Thu nhập nhận được từ các nguồn viện trợ của nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức chính phủ và phi chính phủ được nhà nước cho phép.	
15. Thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam nhận được do làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc hãng Việt Nam vẫn tải quốc tế.	
16. Thu nhập của cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu và cá nhân làm việc trên tàu có được từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác thủy hải sản xa bờ.	
•	
A	
6.5. MÔ HÌNH TỔNG QUÁT TÍNH THUẾ TNCN  Thù lao,  Thu nhập từ	
tiền lương kinh doanh	
TỔNG THU NHẬP	
Giảm trừ gia cảnh: 9 tr.đ và 3,6 tr.đ/người	
TỔNG THU NHẬP ĐÃ ĐIỀU CHỈNH	
- Khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo	
<ul> <li>Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: bh xã hội,</li> <li>bh y tê, bh trách nhiệm nghề nghiệp</li> </ul>	
THU NHẬP TÍNH THUẾ	
6.5. MÔ HÌNH TỔNG QUÁT TÍNH THUẾ TNCN	
THU NHẬP TÍNH THUẾ	
× (Thuế suất lũy tiến toàn phần)	
= THUÉ THU NHẬP CHƯA ĐIỀU CHỈNH	
(Thuế được giảm, tax credit)	
=	
THUẾ THU NHẬP PHẢI NỘP	

Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công

<u> </u>			
Bậc	Phần thu nhập tính thuế/năm (trđ)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (trđ)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

# BIỂU THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CƯ TRÚ

Biểu thuế toàn phần áp dụng đối với thu nhập tính thuế quy định ngoài thu nhập kinh doanh và tiền lương, tiền công

Thu nhập tính thuế	(%)
a) Thu nhập từ đầu tư vốn	5
b) Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại	5
c) Thu nhập từ trúng thưởng	10
d) Thu nhập từ thừa kế, quả tặng	10
đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	20
Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (trên giá bán)	0,1
e) Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	25
Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trên giá bán)	2